

Bản án số: 22/2024/HS-PT
Ngày 29 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Danh.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh;

Ông Nguyễn Xuân Trọng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Bích Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 160/2023/TLPT-HS ngày 05 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Trần Khắc T và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2023/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc.

- **Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Trần Khắc T, sinh ngày 08 tháng 7 năm 2007 tại xã Bồ Sao, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Lý Thị N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14 tháng 4 năm 2023 đến nay, “có mặt”.

2. Nguyễn Anh T, sinh ngày 05 tháng 8 năm 2007 tại xã Bồ Sao, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy T (đã chết) và bà Trần Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo hiện tại ngoại tại địa P, “có mặt”.

- **Người bào chữa cho các bị cáo Trần Khắc T và Nguyễn Anh T:** Bà Phan Thị Kim L - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

- **Người bào chữa cho bị cáo Trần Khắc T:** Ông Lâm Quang N – Luật sư Công

ty Luật TNHH Hùng Phúc thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Khắc T:* Bà Lý Thị N, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Anh T:* Bà Trần Thị H, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

- *Bị hại:* Cháu Đào Hải L, sinh năm 2008; trú tại: Thôn H, xã L, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

Người đại diện hợp pháp của cháu L: Anh Đào Văn P, sinh năm 1977; trú tại: Thôn H, xã L, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu L:* Bà Nguyễn Thị Thúy H, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc, “vắng mặt”.

Ngoài ra, còn 01 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền để tiêu sài cá nhân và biết cháu Đào Hải L, sinh ngày 23/7/2008, trú tại thôn H, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc có sử dụng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 12 Promax, màu xanh dương, dung lượng 128GB có giá trị cao nên Trần Khắc T đã nảy sinh ý định cướp giật chiếc điện thoại của cháu L mang bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 24/3/2023, khi T đang ở nhà thì Nguyễn Anh T và Tô Trường V (là bạn của T) đến nhà T chơi. Tại đây, T rủ T và V cùng T đi cướp giật chiếc điện thoại của L rồi mang bán lấy tiền chơi game online và tiêu sài cá nhân thì T và V đều đồng ý. T nói với T và V kế hoạch cướp giật điện thoại của L cụ thể như sau: “T sẽ lấy lý do trả cho L chiếc áo khoác do T mượn của L từ trước nhưng chưa trả để nhắn tin hẹn gặp L tại khu vực Đình làng thuộc thôn H, xã L, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc. Khi hẹn được L, T sẽ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius, màu trắng - đen, không gắn biển kiểm soát của T chở T và V đến điểm hẹn. Khi gặp L, T sẽ trả áo cho L và lấy lý do không có điện thoại để mượn điện thoại của L gọi cho bạn. Khi L đưa điện thoại cho T thì T chủ động điều khiển xe mô tô chở T, V phóng đi, rồi mang chiếc điện thoại chiếm đoạt được đi bán lấy tiền chia nhau tiêu sài cá nhân”. Sau khi nghe T bàn bạc kế hoạch như vậy thì T và V đều đồng ý thực hiện theo kế hoạch của T. T bảo T đưa điện thoại của T cho T mượn để T nhắn tin cho L. T đồng ý và đưa cho T mượn chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 7, màu hồng của T. T cầm điện thoại T đưa rồi đăng nhập tài khoản Messenger “Bánh Đa Ké” của T, nhắn tin vào tài khoản Messenger “Đào Hải L” của L, hẹn L khoảng 13 giờ ngày 24/3/2023 ra khu vực đình làng thuộc thôn H, xã L để T trả áo khoác cho L thì L đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở T ngồi ở giữa, V ngồi sau cùng đi ra khu

vực công Đình làng thôn H, xã L thì gặp cháu Nguyễn Đào Anh T, sinh ngày 08/10/2008, trú tại thôn H, xã L (là bạn của L) điều khiển xe đạp chở cháu L cũng vừa đi đến. Lúc này, do sợ nên T không muốn trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật điện thoại của cháu L nên dừng xe mô tô cách vị trí L và T đang đứng khoảng 02m, rồi nói với T và V hai thằng mày làm đi còn T xuống xe, đi bộ đến quán tạp hóa “Thu Thường” cách vị trí dừng xe mô tô khoảng 50m để chơi. T bảo V ngồi lên vị trí điều khiển xe mô tô, khi nào thấy T mượn được điện thoại của L, ngồi lên xe, vỗ tay vào người V ra tín hiệu thì V sẽ phóng xe bỏ chạy. V đồng ý và ngồi lên vị trí điều khiển xe mô tô (lúc này xe vẫn đang đề nổ máy). Sau đó, T gọi L đến đứng cạnh bên trái sườn xe mô tô của T và V. T xuống xe đưa trả áo khoác cho L và bảo L cho T mượn điện thoại di động để gọi cho bạn. L đồng ý đưa chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 12 Promax, màu xanh dương, dung lượng 128GB của L cho T mượn. T cầm chiếc điện thoại L đưa, giả vờ bấm số điện thoại, đưa lên tai bên trái giả vờ nghe điện thoại, rồi ngồi lên xe mô tô, dùng tay phải vỗ vào lưng của V. Thấy T vỗ vào lưng ra tín hiệu, V liền điều khiển xe mô tô chở T cầm theo chiếc điện thoại di động của L tăng ga bỏ chạy về phía đường liên xã L - Cao Đại. Bị T và V cướp giật mất chiếc điện thoại, L chạy đuổi theo Tm vào vai áo bên trái của T để giữ lại nhưng không giữ được. V điều khiển xe mô tô chở T chạy ra đường liên xã L - Cao Đại rồi đi đến cửa hàng điện thoại di động “T Store” ở Tổ dân phố Đội Cấn, thị trấn Vĩnh Tường, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc của anh Nguyễn Doãn T và bán chiếc điện thoại di động này cho anh T được số tiền 10.000.000 đồng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T và V đi xe mô tô của T đến quán bia ở khu vực cầu Phú Hậu, xã Việt Xuân, huyện Vĩnh Tường để uống bia và gọi T ra trả xe. Tại quán bia, T nói lại cho T biết việc đã bán chiếc điện thoại cướp giật của L được số tiền 10.000.000 đồng. Thấy vậy, T bảo T phải cho T số tiền 500.000 đồng nhưng T và V chỉ đồng ý cho T 200.000 đồng. T thấy số tiền này ít nên không lấy mà đứng dậy đi xe mô tô về nhà. T và V đứng dậy, lấy số tiền bán chiếc điện thoại cướp giật được của L ra trả tiền uống bia hết 270.000 đồng, rồi cùng nhau bỏ trốn khỏi nơi cư trú và tiêu sài cá nhân hết số tiền còn lại.

Sau khi bị T và V cướp giật chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 12 Promax, màu xanh dương, dung lượng 128GB, cháu L chạy đuổi theo T và V nhưng không đuổi kịp nên đi về nhà. Đến ngày 25/3/2023 cháu L đến Công an xã L trình báo sự việc. Công an xã L đã T hành các hoạt động xác minh sơ bộ ban đầu theo quy định của pháp luật. Cùng ngày 25/3/2023, Công an xã L đã chuyển toàn bộ nguồn tin về tội phạm nêu trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường để thụ lý, giải quyết theo quy định.

Ngay sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã phối hợp cùng các cơ quan chức năng T hành khám nghiệm hiện trường và tổ chức các hoạt động điều tra theo quy định pháp luật.

Ngày 28/3/2023, sau khi biết việc L đã trình báo sự việc T và V cướp giật chiếc điện thoại của L với Cơ quan Công an, T đã gọi điện nói cho bà Lý Thị N (là mẹ đẻ của T) biết việc T và V chiếm đoạt chiếc điện thoại của cháu L mang bán cho anh T lấy tiền tiêu xài cá nhân. T bảo bà N đến cửa hàng điện thoại của anh T chuộc

điện thoại về giao nộp cho Cơ quan Công an. Cùng ngày, Bà N đã chuộc lại chiếc điện thoại di động với số tiền 10.000.000 đồng.

Ngày 12/4/2023, bà N đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường 01 chiếc di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 12 Promax, màu xanh dương, dung lượng 128GB là chiếc điện thoại mà T và V đã cướp giật được của cháu L như đã nêu trên.

Ngày 13/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường ra Yêu cầu định giá tài sản số 277, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Tường định giá xác định giá trị tài sản là chiếc điện thoại di động mà T, V, T cướp giật được của cháu Đào Hải L có đặc điểm nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 33/KL - HĐĐGTTTHS ngày 07/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Vĩnh Tường, kết luận: Tổng giá trị của tài sản nêu trên là 14.000.000 đồng.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2023/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trần Khắc T, Tô Trường V, Nguyễn Anh T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Khắc T 01 (Một) 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, ngày 14/4/2023.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tô Trường V 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam, ngày 14/4/2023.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/10/2023 bà Lý Thị N là người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Khắc T; ông Lâm Quang N là người bào chữa cho bị cáo Trần Khắc T và bà Trần Thị H là người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Anh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo cho các bị cáo Trần Khắc T và Nguyễn Anh T. Tại phiên tòa phúc thẩm người bào chữa cho bị cáo Trần Khắc T và người đại diện hợp pháp của các bị cáo Trần Khắc T và Nguyễn Anh T rút kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân

của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp và người bào chữa của bị cáo Trần Khắc T; người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Anh T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2023/HS-ST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Khắc T trình bày bản bào chữa khẳng định cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Khắc T về tội "Cướp giật tài sản" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để bị cáo có cơ hội được tiếp tục lao động, phụ giúp gia đình.

Trợ giúp viên T tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc bào chữa cho các bị cáo Trần Khắc T và Nguyễn Anh T tuy vắng mặt nhưng có gửi bản luận cứ bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất, dưới khung hình phạt.

Người đại diện hợp pháp của các bị cáo Trần Khắc T và Nguyễn Anh T: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo T và T được hưởng án treo, cải tạo tại địa P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của người đại diện hợp pháp và người bào chữa của bị cáo Trần Khắc T, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Anh T làm trong thời hạn luật định được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm. Sau khi xét xử sơ thẩm người đại diện hợp pháp và người bào chữa của bị cáo Trần Khắc T, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Anh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện hợp pháp và người bào chữa của bị cáo Trần Khắc T, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Anh T xin rút nội dung kháng cáo về xin giảm nhẹ hình phạt và giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo. Yêu cầu rút một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp và người bào chữa của bị cáo Trần Khắc T, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Anh T là hợp pháp nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của người T hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo; luật sư bào chữa; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Lời khai của các bị cáo Trần Khắc T, Nguyễn Anh T và đồng phạm tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm đúng như nội

dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với nhau; phù hợp với vật chứng vụ án đã thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận do không có tiền để tiêu sài cá nhân và biết cháu Đào Hải L có chiếc điện thoại di động Iphone 12 Promax nên khoảng 12 giờ 30 phút ngày 14/3/2023 Trần Khắc T rủ Tô Trường V, Nguyễn Anh T cướp giật chiếc điện thoại di động của cháu L, T và V đều đồng ý. Thực hiện theo đúng kế hoạch, T nhắn tin cho cháu L hẹn gặp tại khu vực đình làng thôn H, xã L, rồi T điều khiển xe mô tô của T chở T và V đến điểm hẹn. Khi gặp cháu L tại cổng đình làng thôn H, do sợ nên T không muốn trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật điện thoại của cháu L nên dừng xe mô tô cách vị trí L và T đang đứng khoảng 02m, rồi nói với T và V hai thằng mày làm đi còn T xuống xe, đi bộ đến quán tạp hóa “Thu Thường” cách vị trí dừng xe mô tô khoảng 50m để chơi. T bảo V ngồi lên vị trí điều khiển xe mô tô, khi nào thấy T mượn được điện thoại của L, ngồi lên xe, vỗ tay vào người V ra tín hiệu thì V sẽ phóng xe bỏ chạy. V đồng ý và ngồi lên vị trí điều khiển xe mô tô (lúc này xe vẫn đang đề nổ máy). Sau khi T lấy được điện thoại của cháu L thì V liền điều khiển xe mô tô chở T tăng ga bỏ chạy, L chạy đuổi theo Tm vào vai áo bên trái của T để giữ lại nhưng không giữ được. V và T bán chiếc điện thoại được số tiền 10.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt được của cháu L là 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng).

[4] Với nội dung nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Trần Khắc T và Nguyễn Anh T về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Về hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tích cực tác động gia đình để gia đình bồi thường khắc phục hậu quả, người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Khắc T; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Anh T có căn cứ. Do các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51, không phải chịu tình tiết tăng nặng tại Điều 52 Bộ luật Hình sự nên có đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như nhận định và quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm là đúng pháp luật. Việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Khắc T mức án 01 năm 06 tháng tù và bị cáo Nguyễn Anh T mức án 01 năm 03 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng.

[6] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của người bào chữa và người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Khắc T; người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Anh T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Trong vụ án này, Trần Khắc T tham gia với vai trò chính, khởi xướng rủ rê các đồng phạm; bị cáo Nguyễn Anh T tham gia với vai trò thứ yếu, không đáng kể. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo Trần Khắc T và Nguyễn Anh T vẫn chưa đủ 16 tuổi, là trẻ em nên khả năng nhận thức về mọi mặt còn hạn chế, đặc biệt là về pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm đề rắn đe, phòng ngừa chung cũng như bảo vệ quyền lợi hợp pháp của bị hại, đặc biệt bị hại cũng là trẻ em và ít tuổi hơn các bị cáo. Tuy nhiên, pháp luật hình sự quy định nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội phải đảm bảo lợi ích tốt nhất cho các bị cáo, chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Tòa án chỉ áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với người dưới 18 tuổi phạm tội khi xét thấy các hình phạt và biện pháp giáo dục khác không có tác dụng rắn đe, phòng ngừa. Thấy rằng, trong vụ án này Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt tù các bị cáo là có căn cứ, mức hình phạt tù có thời hạn được áp dụng đối với bị cáo từ 14 đến dưới 16 tuổi không quá một phần hai mức phạt tù mà điều luật quy định. Các bị cáo bị xét xử theo điểm g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 03 năm đến 10 năm. Như phân tích nêu trên, việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng mức hình phạt 01 năm 06 tháng tù đối với bị cáo T và mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù đối với bị cáo T là phù hợp, có tác dụng rắn đe, phòng ngừa chung nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cách ly các bị cáo khỏi cuộc sống cộng đồng ngoài xã hội là có phần nghiêm khắc và không cần thiết.

Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Anh T giao nộp tài liệu chứng cứ mới đó là Giấy xác nhận khuyết tật dạng khuyết tật thể nói của Nguyễn Anh T. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng tại cấp phúc thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm sẽ áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Thấy rằng, các bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; trước khi phạm tội luôn chấp hành đầy đủ, nghiêm túc các quy định của pháp luật; phạm tội lần đầu; là người chưa đủ 16 tuổi khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đặc biệt là quá trình tố tụng tại cấp sơ thẩm đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và quá trình tố tụng tại cấp phúc thẩm tiếp tục có đơn xin cho các bị cáo được hưởng án treo nên hành vi phạm tội của các bị cáo đáng được khoan hồng và có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này, các bị cáo có khả năng tự cải tạo tại địa P và việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn trên địa bàn, không ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay. Vì vậy, không cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa P nơi các bị cáo thường trú giám sát, giáo dục như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa, đại diện hợp pháp của các bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại là đủ tác dụng rắn đe, phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện giúp các bị cáo

có cơ hội được tự cải tạo, sửa chữa sai lầm trở thành người tốt và tiếp tục được học tập, lao động cống hiến cho gia đình và xã hội.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người bào chữa và người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Khắc T; người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Anh T, sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt tù cho các bị cáo Trần Khắc T và Nguyễn Anh T.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

[8] Về án phí: Các bị cáo Trần Khắc T và Nguyễn Anh T là trẻ em thuộc diện được miễn án phí hình sự theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của người bào chữa và người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Khắc T; người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Anh T; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2023/HSST ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc về biện pháp chấp hành hình phạt tù.

Tuyên bố các bị cáo Trần Khắc T và Nguyễn Anh T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 91; Điều 101; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Khắc T 01 (Một) 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Điều 91; Điều 101; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Trần Khắc T và Nguyễn Anh T cho Ủy ban nhân dân xã Bồ Sao, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Khắc T và Nguyễn Anh T không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- TAND huyện Vĩnh Tường;
- Công an huyện Vĩnh Tường;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Tường;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND xã Bồ Sao, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng Hồ sơ – CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu: HS, Văn phòng, Toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Danh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Thái

Nguyễn Thị Thu Hà

Nguyễn Thanh Danh

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Dương;
- TAND huyện Tam Dương;
- Công an huyện Tam Dương;
- Chi cục THADS huyện Tam Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND xã An Hòa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng Hồ sơ – CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các bị cáo;
- Lưu: HS, Văn phòng, Toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Danh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Vĩnh Thành Nguyễn Thị Thu Hà

Nguyễn Thanh Danh

